

Bản án số: 33/2021/HS - ST
Ngày: 23 - 6 - 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYỀN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Văn Phong.

Hội thẩm nhân dân Bà Nguyễn Kim Oanh và bà Nguyễn Thị Kim Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Tuấn Anh - Thẩm tra viên Tòa án

- Đại diện VKSND tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền – KSV.

Mở phiên tòa ngày 23 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2021/TLST - HS ngày 31 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2021/QĐXXST – HS ngày 10 tháng 6 năm 2021 đối với:

Các bị cáo:

1. **Ngô Thị Đ**, sinh năm 1990; HKTT và nơi cư trú: Khu 4, thị trấn S, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12 /12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ là ông Ngô Doãn V, Mẹ đẻ là bà Lê Thị P; Chồng là Nguyễn Thành T, có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị can bị bắt, tạm giữ từ 19/1/2021 đến 22/1/2021 được hủy bỏ tạm giữ, hiện bị can đang được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. **Bùi Thị Hồng N**, sinh năm 1993; HKTT: Xóm 3, Thôn Đ, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Là con ông Bùi Sỹ H và bà Khuất Thị T; Chồng là Ngô Doãn S, có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị can bị bắt, tạm giữ từ ngày 19/01/2021 đến 22/01/2021 được hủy bỏ tạm giữ, hiện bị can đang được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn Q, SN 1958, HKTT: xã H, huyện G, tỉnh Nam Định. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Thị Đ và Bùi Thị Hồng N vốn có quan hệ chị dâu em chồng. Do không có công việc ổn định nên cả hai rủ nhau rao bán các nguyên liệu dùng để ngâm rượu thuốc qua mạng xã hội.

Khoảng đầu tháng 01/2021, Đ lên mạng xã hội thấy một số tài khoản Facebook có đăng bán thân và quả cây thuốc phiện tươi. Nghe nói thân và quả cây thuốc phiện tươi có thể sử dụng ngâm rượu nên Đ có ý định hỏi mua nhằm mục đích bán lại cho khách hàng. Được người bán trên mạng Facebook giới thiệu, gửi hình ảnh thân, quả cây thuốc phiện tươi qua Facebook và báo giá là từ 1.600.000^d - 1.800.000^d/1 kg, Đ và người này thống nhất sẽ giao dịch mua bán bằng hình thức gửi hàng và thanh toán qua xe khách.

Sau khi tìm được nguồn hàng, Đ bàn bạc và cùng N dùng tài khoản Facebook của N có tên “Gái Dân Tộc” đăng bài lên mạng Facebook rao bán thân và quả cây thuốc phiện tươi. Đến trưa ngày 16/01/2021, có một người sử dụng tài khoản Facebook tên “Đăng M” nhắn tin vào tài khoản “Gái Dân Tộc” hỏi mua 04 kg thân và quả cây thuốc phiện tươi và được N báo giá 2.000.000^d/1kg. Hai bên thống nhất mua bán 04 kg với giá 8.000.000^d, bên mua đặt cọc trước 200.000^d bằng thẻ cào điện thoại, khi nhận được đủ hàng thì sẽ thanh toán nốt số tiền là 7.800.000^d cho người giao hàng. Thỏa thuận xong với người mua, N đưa cho Đ 6.400.000^d để mua thân và quả cây thuốc phiện tươi từ phía người bán.

Sau khi nhận tiền từ N, Đ liên hệ qua mạng Facebook với người bán thân và quả cây thuốc phiện tươi đặt mua 04 kg với giá 1.600.000^d/1kg theo thỏa thuận trước đó. Đến sáng ngày 17/01/2021, Đ nhận được hàng và thanh toán với nhà xe khách số tiền 6.400.000^d rồi mang về giao cho N và cùng N đóng hàng vào thùng giấy cát tông, viết thông tin, địa chỉ của người mua để nhận hàng, với nội dung “M 0338782196 Cầu Rẽ Phú Xuyên Hà Nội thuốc nam có con uống thay nước. Nhờ xe thu hộ 7 triệu 800 + cước” dán lên mặt trên của thùng hàng.

Trưa ngày 17/01/2021, Đ tiếp tục liên hệ qua Facebook với người đã bán thân và quả cây thuốc phiện tươi trước đó, thỏa thuận và đặt mua riêng 05 kg với giá 1.800.000^d/kg để bán khi có khách có nhu cầu mua và thông báo lại cho N biết về việc số hàng mua trước đó đã tăng giá thêm 200.000^d/1kg. Chiều ngày 17/01/2021, sau khi nhận được 05 kg thân và quả cây thuốc phiện tươi của người bán gửi hàng theo xe khách, Đ đã thanh toán số tiền 9.000.000^d nhờ phụ xe để chuyển trả cho người bán, sau đó xóa hết các tin nhắn qua Facebook, số điện thoại liên hệ với người bán.

Khoảng 06^h ngày 18/01/2021, Đ rủ N ra đón xe khách gửi hàng cho khách có tài khoản Facebook “Đăng M” đã đặt mua thân và quả cây thuốc phiện tươi ở Phú Xuyên-Hà Nội nhưng do N bận việc nên Đ mang thùng hàng ra đón xe khách của nhà xe “H L” gửi hàng ra bên xe Giáp Bát. Sau đó điện thoại cho Nguyễn Văn Q quê ở xã H, huyện G, tỉnh Nam Định đang hành nghề xe ôm chở khách ở khu vực bên xe Giáp Bát, thuê Q đến nhà xe nhận giao hàng cho khách ở huyện Phú Xuyên theo địa chỉ đã ghi trên mặt thùng giấy.

Khoảng 10 giờ ngày 18/01/2021, khi xe ô tô khách BKS 36B- 036.71 của nhà xe “H L” đến bến, Q dùng điện thoại liên hệ với phụ xe để nhận thùng hàng mà Đ gửi. Sau khi nhận được thùng hàng, Q gọi điện thoại liên hệ với người tên “M” theo thông tin và số điện thoại ghi trên mặt thùng giấy cát tông để giao hàng thì có một người nam giới nghe máy, hẹn chờ đến giao nhận hàng tại cổng siêu thị LanChimart thuộc địa phận tiểu khu P, thị trấn Phú Xuyên, huyện Phú Xuyên. Theo hẹn, đầu giờ chiều ngày 18/01/2021, Q điều khiển xe máy BKS 18G-013.72 chở thùng giấy cát tông, bên trong có 04 kg thân và quả cây thuốc phiện tươi đến cổng siêu thị LanChimart để giao hàng thì bị Tổ công tác Công an huyện Phú Xuyên kiểm tra hành chính, phát hiện và lập biên bản thu giữ toàn bộ vật chứng gồm: 01 (một) xe máy BKS 18G1-013.72 có số khung RLHJC4329BY142657, số máy JC43E-6061278; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu mobell, số IMEI 810191600113572 lắp sim 0396246917; 01 thùng cat tông bên trong có chứa 04 kg thân và quả cây tươi nghi là thân và quả cây thuốc phiện (mẫu 1) nên đã niêm phong gửi đi giám định.

Sau khi biết Q bị bắt, ngày 19/01/2021 Ngô Thị Đ và Bùi Thị Hồng N đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Xuyên tự thú, khai nhận hành vi phạm tội. Ngoài ra, Ngô Thị Đ tự nguyện giao nộp 05 kg thân và quả cây thuốc phiện (mẫu 2) mà Đ đã mua chiều ngày 17/01/2021. Quá trình làm việc, cơ quan điều tra đã thu giữ của Ngô Thị Đ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu “OPPO” màu đen, số IMEI: 868114049228992,

lắp sim số 0941450388 và thu của Bùi Thị Hồng N 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu “VIVO”, có số IMEI: 868613040212913, lắp sim 0941465726.

Tại Bản kết luận giám định số 941/KLGD-PC09 ngày 25/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - CATP Hà Nội kết luận:

- Tang vật ký hiệu mẫu 1 gồm: Các quả thực vật tươi màu xanh đều là quả thuốc phiện tươi, tổng khối lượng: 2696,56 gam. Các thân thực vật tươi màu xanh đều là thân cây thuốc phiện tươi, tổng khối lượng: 1.146,79 gam;

- Tang vật ký hiệu mẫu 2 gồm: Các quả thực vật tươi màu xanh đều là quả thuốc phiện tươi, tổng khối lượng: 3558,95 gam. Các thân thực vật tươi màu xanh đều là thân cây thuốc phiện tươi, tổng khối lượng: 1228,82 gam.

Tại Bản cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 27/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên đã truy tố Ngô Thị Đ và Bùi Thị Hồng Ng ra trước Tòa để xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên giữ nguyên quan điểm về tội danh, điều luật áp dụng theo nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự, các tình tiết như: các bị cáo thật thà khai báo và có thái độ ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra tự thú; bị cáo Đ có chồng là người có công được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba, tích cực hợp tác với cơ quan tố tụng trong điều tra vụ án; bị cáo Ng có bố mẹ là người thờ cúng Liệt sỹ... là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s, r, t khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt tủy Ngô Thị Đ từ 27 đến 30 tháng tù và phạt Bùi Thị Hồng N 24 đến 27 tháng tù đều về tội Mua bán trái phép chất ma; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả hai bị cáo; đề nghị tịch thu phát mại xung công quỹ chiếc điện thoại di động nhãn hiệu “OPPO” màu đen, lắp sim số 0941450388 thu của Ngô Thị Đ và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu “VIVO” lắp sim 0941465726 thu của Bùi Thị Hồng N đều là công cụ liên quan đến tội phạm; tịch thu tiêu hủy 6.255,51 gam quả thuốc phiện tươi và 1.228,82 gam thân cây thuốc phiện đã thu giữ; đề nghị trả lại anh Nguyễn Văn Q chiếc xe máy Honda Wave BKS 18G1- 013.72 và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu mobell đồng thời đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Tranh luận tại phiên tòa, các bị cáo nhất trí với luận tội của VKSND thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên, của Điều tra viên và Kiểm sát viên cùng những người tiến hành tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan và của người tiến hành tố tụng...do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội*:

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với nội dung kết luận của cơ quan điều tra, Cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp lời khai của chính các bị cáo trong quá trình điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ như: Biên bản người phạm tội ra tự thú, Sơ đồ hiện trường, Biên bản niêm phong vật chứng, Kết luận giám định...có đủ căn cứ để khẳng định: Khoảng đầu và trung tuần tháng 01/2021, Ngô

Thị Đ và Bùi Thị Hồng N thông qua mạng xã hội Facebook mua được 04 kg thân và quả cây thuốc phiện tươi (2.696,56 gam quả và 1.146,79 gam thân cây) với giá 1.600.000đ/kg nhằm mục đích bán kiếm lời. Sau đó, cả hai dùng tài khoản Facebook của N có tên “Gái Dân Tộc” thỏa thuận bán cho một người có tài khoản Facebook tên “Đăng M” 4 kg thân và quả cây thuốc phiện tươi nói trên với giá 2.000.000đ/kg và cùng đóng gói gửi xe khách từ Thanh Hóa ra Hà Nội, thuê người lái xe ôm là Nguyễn Văn Q chở số hàng nói trên về giao cho khách tại tại cổng siêu thị LanChimart thuộc địa phận tiểu khu P, thị trấn Phú Xuyên, huyện Phú Xuyên thì bị Tổ công tác Công an huyện Phú Xuyên kiểm tra hành chính, phát hiện bắt giữ. Quá trình điều tra, Ngô Thị Đ còn tự nguyện giao nộp 05 kg thân và quả cây thuốc phiện tươi (trong đó có 3558,95 gam quả và 1228,82 gam thân cây) mà Đ đã mua ngày 17/01/2021.

Với các hành vi và chứng cứ nêu trên, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên truy tố các bị cáo Ngô Thị Đ và Bùi Thị Hồng N ra trước Tòa để xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy là có căn cứ, đúng pháp luật. Tội danh và hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an địa phương... khiến dư luận bất bình, đòi hỏi phải xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự với những hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất nguy hiểm trong hành vi phạm tội mà từng bị cáo đã thực hiện đồng thời cần cách ly cả hai bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục các bị cáo nhận thức sâu sắc về tội lỗi của mình mà ăn năn hối cải về sau và cũng là để làm gương cho những người khác.

Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn trong đó Ngô Thị Đ là kẻ khởi xướng sự việc phạm tội, trực tiếp mua chung với N 2.696,56 gam quả và 1.146,79 gam thân cây thuốc phiện tươi, mua riêng 3558,95 gam quả và 1228,82 gam thân cây phiện tươi, nhận từ người bán và thuê người chuyên giao cho người mua... hành vi của Đ xuyên suốt quá trình phạm tội nên xếp ở vị trí thứ nhất; đối với Bùi Thị Hồng N là kẻ chi trả tiền mua 2.696,56 gam quả và 1.146,79 gam thân thuốc phiện tươi, cùng Đ dùng tài khoản Facebook của mình rao bán ma túy, kết nối, thỏa thuận bán cho người mua... tính chất mức độ phạm tội của N cũng không kém phần tích cực nhưng là kẻ bị rủ rê lôi kéo nên được xếp ở vị trí thứ hai với mức hình phạt nhẹ hơn so với hình phạt của Đ.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Khi quyết định hình phạt, đã cân nhắc đến quá trình tố tụng các bị cáo thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã tự ra tự thú; bị cáo Đ bằng việc giao nộp số ma túy còn lại được coi là đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án, lại có chồng là người có công được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba; bị cáo N có bố mẹ đẻ là người thờ cúng Liệt sỹ... là tình tiết quy định tại Điểm r, s, t Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt để chứng tỏ sự nhân đạo của Pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung và các vấn đề liên quan khác:

- Do các bị cáo không có việc làm ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn...nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền đối với các bị cáo.

- Đối với anh Nguyễn Văn Q là lái xe ôm có vận chuyển thuê cho Đ 01 thùng giấy cát tông dán kín nhưng không biết bên trong có chứa các thân và quả thuốc phiện tươi, không tham gia việc thỏa thuận mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy với Ngô Thị Đ... nên không cấu thành tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, cơ quan điều tra, VKSND không đề cập xử lý là có căn cứ.

- Đối với Hoàng Văn T - phụ xe khách của nhà xe khách “H L”, trước khi đi gửi hàng, Đ đã sử dụng số điện thoại 0941450388 liên hệ với nhà xe khách “H L” qua số điện thoại 0904783789 để gửi 01 thùng giấy cát tông ra bến xe Giáp Bát rồi thanh toán tiền cước vận chuyển với số tiền 50.000^d. Quá trình gửi hàng, T không biết và cũng không được Đ nói cho biết nên trong thùng giấy có gì... Do đó Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý Hoàng Văn T là có căn cứ.

- Đối với người bán thân, quả cây thuốc phiện tươi và gửi qua xe khách để Ngô Thị Đ ra nhận hàng nhưng Đ chưa gặp người này nên không biết tên, tuổi địa chỉ. Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Xuyên đã tiến hành dẫn giải Ngô Thị Đ chỉ địa điểm giao nhận đồng thời phối hợp với Công an thị trấn Lam Sơn rà soát đối tượng, phương tiện có đặc điểm theo như Đ mô tả nhưng không làm rõ được đối tượng cũng như chủ phương tiện... nên chưa có căn cứ xử lý.

- Đối với người nam giới sử dụng tài khoản Facebook “Đăng M” đặt mua thân và quả thuốc phiện tươi và liên lạc với N qua số điện thoại 0338782196. Theo cung cấp của nhà mạng Viettel, chủ sử dụng số điện thoại 0338782196 nói trên là Trần Thị Tuyết L, sinh ngày 01/01/1959, HKTT tại ấp M, xã Đ, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng. Công an huyện Phú Xuyên đã ra Quyết định uỷ thác điều tra gửi Công an huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng yêu cầu xác minh làm rõ đối với Trần Thị Tuyết L nhưng không tìm thấy thông tin của công dân tên Trần Thị Tuyết Lê, sinh ngày 01/01/1959 theo cung cấp của Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Viettel nên chưa có căn cứ để xử lý đối với người sử dụng tài khoản Facebook “Đăng M” và người có tên Trần Thị Tuyết L nói trên.

[5] *Về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo:*

- Về xử lý vật chứng:

02 thùng giấy cát tông đựng thân quả cây thuốc phiện được niêm phong. Trong đó: 01 (một) thùng giấy cát tông kích thước (25 x 27 x 40)cm và 01 (một) thùng giấy cát tông kích thước khoảng (40 x 25 x 27)cm. Bên ngoài mỗi thùng được niêm phong kín bằng giấy niêm phong có chữ ký của Giám định viên và các đối tượng Nguyễn Văn Q, Ngô Thị Đ).

02 chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng (gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu “OPPO” màu đen, số IMEI: 868114049228992, lắp sim số 0941450388 thu giữ của Ngô Thị Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu “VIVO”, có số IMEI: 868613040212913, lắp sim 0941465726 thu giữ của Bùi Thị Hồng N đều là công cụ phương tiện dùng để phạm tội cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

Do không liên quan đến vụ việc phạm tội nên chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 18G1- 013.72 và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu mobell, số IMEI 810191600113572 lắp sim 0396246917 được trả lại cho anh Nguyễn Văn Q là hợp lẽ.

- Án phí và quyền kháng cáo: Ngoài hình phạt, các bị cáo còn phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. *Tuyên bố:* Bị cáo Ngô Thị Đ và bị cáo Bùi Thị Hồng N phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. *Áp dụng Khoản 1 Điều 251; các Điểm r, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51(áp dụng thêm điểm t khoản 1 điều 51 đối với bị cáo Ngô Thị Đ); Điều 17; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử:*

Phạt bị cáo Ngô Thị Đ 28 (Hai mươi tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thụ hình được trừ 03 ngày tạm giữ.

Phạt bị cáo Bùi Thị Hồng N 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thụ hình được trừ 03 ngày tạm giữ.

4. Áp dụng điểm a, b, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c Khoản 2, Điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu để tiêu hủy:

01 thùng giấy cat tông niêm phong kích thước (25x27x40)cm bên ngoài có chữ ký của đối tượng Ngô Thị Đ và Giám định viên, bên trong có chứa quả và thân cây thuốc phiện. (quả và thân cây thuốc phiện đã thối rữa ngấm ra thùng niêm phong)

01 thùng giấy cat tông niêm phong kích thước (40x25x27)cm bên ngoài có chữ ký của đối tượng Nguyễn Văn Q và Giám định viên, bên trong có chứa quả và thân cây thuốc phiện. (quả và thân cây thuốc phiện đã thối rữa ngấm ra thùng niêm phong).

- Tịch thu để phát mại sung quỹ Nhà nước:

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu “OPPO” màu đen, số IMEI: 868114049228992, lắp sim số 0941450388 thu của bị cáo Ngô Thị Đ.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu “VIVO”, có số IMEI: 868613040212913, lắp sim 0941465726 thu của bị cáo Bùi Thị Hồng N.

- Trả lại anh Nguyễn Văn Q:

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, biển kiểm soát 18G1- 013.72 có số máy JC43E-6061278 và số khung RLHJC4329BY14265.

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu mobell, số IMEI 810191600113572 lắp sim 0396246917.

- Toàn bộ tang vật hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội.

4. Áp dụng Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Buộc Ngô Thị Đ, Bùi Thị Hồng N mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo bị cáo có quyền kháng cáo bản án, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong hạn 15 ngày kể từ khi tuyên án.

Nơi nhận:

- Trung tâm Lý lịch TP TW-Bộ Tư pháp;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND, Công an huyện Phú Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Phú Xuyên;
- UBND thị trấn S và UBND xã X, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa .
- Các bị cáo; Lưu HS, VT;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

(Đã ký)

Phùng Văn Phong

